ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THƯỢNG ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03 /ĐA-UBND	*Thượng Đức, ngày24 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các thôn trên địa bàn xã Thượng Đức

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Thượng Đức có diện tích tự nhiên là 216,37 km^2, với 5.776 hộ gia đình và 22.520 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 21 thôn, 63 người hoạt động không chuyên trách tại thôn, 252 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn. Hiện nay, có 09 thôn có quy mô từ 300 hộ gia đình trở lên; có 12 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 300 hộ gia đình; như vậy xã Thượng Đức đủ điều kiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các thôn trên địa bàn.

Nhằm đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, việc xây dựng Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các thôn tại địa phương là cần thiết.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. *Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.*

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về

tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ *"khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn"*.

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: "*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*".

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố (thôn, TDP) và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Thông báo Kết luận số 149-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố giao nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn lại thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở.

- Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Cơ sở thực tiễn

Xã Thượng Đức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính có địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ vùng thấp trũng, hệ thống sông suối nhiều; một số khu vực còn cách xa trung tâm, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở và phục vụ Nhân dân.

Quy mô dân cư giữa các thôn chưa đồng đều. Một số thôn có tổng số hộ chưa đảm bảo theo quy định. Việc duy trì nhiều đầu mối thôn trong điều kiện địa bàn rộng làm phân tán nguồn lực, tăng số lượng tổ chức, đội ngũ cán bộ thôn; đồng thời gây khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Trình độ, năng lực, kỹ năng công tác và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ thôn chưa đồng đều; chế độ phụ cấp còn thấp, việc tạo nguồn

cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ ở một số thôn còn khó khăn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính và quản trị cơ sở trong tình hình mới.

Một số nhà sinh hoạt cộng đồng còn hạn chế về diện tích, công năng, trang thiết bị chưa đồng bộ, chưa đáp ứng tốt yêu cầu sinh hoạt, hội họp và triển khai nhiệm vụ sau sắp xếp.

Với những khó khăn, bất cập nêu trên, việc sắp xếp, kiện toàn thôn là cần thiết nhằm giảm đầu mối, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tạo điều kiện bố trí đội ngũ cán bộ thôn có năng lực, uy tín, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ Nhân dân trên địa bàn xã Thượng Đức trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng số lượng, quy mô thôn trên địa bàn xã

- Số lượng thôn, chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn xã hiện nay

Tổng số thôn hiện có	Số thôn theo quy mô			Số lượng chi bộ, ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội					
	Dưới 300 hộ gia đình	Từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình	Từ 700 hộ gia đình trở lên	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội Phụ nữ	Chi hội Nông dân	Chi hội Cựu chiến binh	Chi đoàn TNCS HCM
	9	12	0	21	21	21	21	20	21

- Số lượng thôn có yếu tố đặc thù: Trên địa bàn xã có 01 thôn của người đồng bào dân tộc Cơtu. Đây là thôn có yếu tố đặc thù theo quy định.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và của cộng đồng dân cư

Về đặc thù địa bàn, xã có địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ vùng trũng thấp, hệ thống sông suối phân bố dày đặc. Đây là khu vực thường xuyên chịu

ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, lũ lụt trong mùa mưa, gây ngập úng cục bộ, chia cắt giao thông và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân. Điều này tác động trực tiếp đến công tác quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, nhất là trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở và đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ người dân.

Sau khi sáp nhập, xã Thượng Đức có quy mô quản lý hành chính lớn hơn so với trước đây, với số lượng thôn tăng lên (21 thôn). Việc mở rộng địa bàn quản lý đòi hỏi chính quyền phải nâng cao năng lực điều hành, tăng cường phân công, phân cấp và tổ chức bộ máy phù hợp để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Về điều kiện kinh tế - xã hội, địa phương có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp và một phần dịch vụ nhỏ lẻ. Thu nhập của người dân còn ở mức trung bình, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo vẫn còn ở mức tương đối so với mặt bằng chung. Hệ thống kết cấu hạ tầng như giao thông, điện, nước, viễn thông tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh đó, trình độ dân trí giữa các khu vực còn chênh lệch; khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi và người dân ở vùng xa còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số tại địa phương.

Các yếu tố đặc thù nêu trên đã và đang tác động trực tiếp đến việc tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại xã.

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Trong thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn xã Thượng Đức được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đồng bộ. UBND xã đã chủ động bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố, kịp thời cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Triển khai, chỉ đạo đến từng Ban nhân dân 21 thôn; tuy nhiên do trình độ, năng lực giữa cán bộ thôn không đồng đều nên hoạt động của một số thôn không đáp ứng được nhiệm vu được giao.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ CÁN BỘ THÔN)

1. Về số lượng cán bộ thôn

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách tại thôn

Tổng số 62 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ: 21 người; Trưởng thôn: 20 người; Trưởng ban công tác Mặt trận: 21 người *(không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người (tỷ lệ: 3,2%), từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 22 người (tỷ lệ: 35,5%), từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và

dưới 67 tuổi (đối với nam): 27 người (tỷ lệ: 43,5%)và trên 65 tuổi (đối với nữ) và trên 67 tuổi (đối với nam): 11 người (tỷ lệ: 17,8%).

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 03 người(tỷ lệ: 4,8%); cao đẳng: 02 người (tỷ lệ: 3,2%); trung cấp: 14 người (tỷ lệ: 22,6%); phổ thông: 43 người (tỷ lệ: 69,4%).

b) Đối với người trực tiếp tham công việc tại thôn

Tổng số 149 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Phó bí thư chi bộ: 21 người; Phó trưởng thôn: 03 người; Phó trưởng ban công tác Mặt trận: 21 người; và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ: 21 người; Hội Nông dân: 20 người; Hội Cựu chiến binh: 21 người; Hội Người cao tuổi : 21 người và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh : 21 người (*không tính người kiêm nhiệm*).

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thôn

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Thực tiễn hoạt động thời gian qua cho thấy đội ngũ cán bộ thôn đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia giải quyết nhiều công việc phát sinh ở khu dân cư. Tuy nhiên, do số lượng thôn nhiều, quy mô nhỏ lẻ, đội ngũ cán bộ thôn phân tán, trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều nên chất lượng hoạt động giữa các thôn còn chênh lệch. Một số thôn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực, tổ chức phong trào, triển khai nhiệm vụ mới, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và quản lý thông tin dân cư.

b) Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ tổ chức và hoạt động của thôn

- Toàn xã có 21 nhà sinh hoạt cộng đồng, 21 nhà văn hóa (tỷ lệ 100%)

- Có 19 nhà sinh hoạt động đồng, nhà văn hóa được trang bị máy tính, máy in, wifi. (tỷ lệ 85,7% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng được trang bị wifi, máy tính, máy in).

- Thực trạng diện tích khu văn hóa các thôn:

STT	Cơ sở nhà văn hóa thôn trước sắp xếp	Diện tích khu văn hóa thôn (m^2)	Ghi chú
1	Thôn Đầu Gò	1.000	
2	Thôn Đồng Chàm	1.280	
3	Thôn Tân Đợi	1.500	
4	Thôn Hội Khách Tây	1.700	

5	Thôn Hội Khách Đông	1.000	
6	Thôn Hà Dục Đông	2.500	
7	Thôn Tịnh Đông Tây	1.200	
8	Thôn Hà Dục Tây	3.000	
9	Thôn Đại An	1.500	
10	Thôn Tân An	960	
11	Thôn Hà Tân	1.500	
12	Thôn Tân Hà	2.500	
13	Thôn Hoằng Phước Bắc	3.000	
14	Thôn Trúc Hà	1.800	
15	Thôn Trung Đạo	1.900	
16	Thôn Mậu Lâm	1.200	
17	Thôn An Tân	2.800	
18	Thôn Thái Chấn Sơn	2.000	
19	Thôn Thạnh Đại	5.000	
20	Thôn Đại Mỹ	1.300	
21	Thôn Yều	1.500	

4. Đánh giá chung về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ thôn

Đội ngũ cán bộ thôn cơ bản có phẩm chất chính trị tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư. Tích cực tham gia các phong trào tại địa phương. Chấp hành tốt sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc. Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học còn thấp. Một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin. Chế độ phụ cấp thấp nên khó thu hút người có trình độ tham gia công tác thôn. Địa bàn rộng, dân cư phân tán. Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn. Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ thôn chưa tương xứng với khối lượng công việc. Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ trẻ tại một số thôn còn hạn chế.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIỆN TOÀN QUY MÔ THÔN

1. Về phương án sắp xếp

a) Sáp nhập thôn để thành lập thôn mới:

STT	Tên thôn trước khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn trước khi sắp xếp	Phương án sắp xếp	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi sắp xếp	Ghi chú
1	Thôn Đầu Gò	73	Sáp nhập	Thôn Đại Sơn	437	
	Thôn Đồng Chàm	174				
	Thôn Tân Đợi	190				
2	Thôn Hội Khách Tây	320	Sáp nhập	Thôn Hội Khách	637	
	Thôn Hội Khách Đông	317				
3	Thôn Hà Dục Đông	544	Sáp nhập	Thôn Lộc Bắc	871	
	Thôn Tịnh Đông Tây	327				
4	Thôn Hà Dục Tây	222	Sáp nhập	Thôn Đại Lãnh	707	
	Thôn Đại An	246				
	Thôn Tân An	239				
5	Thôn Hà Tân	324	Sáp nhập	Thôn Hà Tân	776	
	Thôn Tân Hà	400				
	Thôn An Tân	52 hộ (tổ 1)				
6	Thôn Hoằng Phước Bắc	165	Sáp nhập	Thôn Trúc Hà	698	
	Thôn Trúc Hà	533				
7	Thôn Trung Đạo	179	Sáp nhập	Thôn Đại Hưng	837	
	Thôn Mậu Lâm	280				
	Thôn An Tân	117 (tổ 2,3)				
8	Thôn Thạnh Đại	269	Sáp nhập	Thôn Đại Mỹ	666	
	Thôn Đại Mỹ	369				
	Thôn An Tân	28 (tổ 4)				

b) Không sắp xếp thôn thực hiện quy hoạch:

STT	Tên thộ	Quy mô số hộ gia đình của thôn	Lý do không thực hiện sắp xếp
1	Thôn Thái Chấn Sơn	343	Không thực hiện sắp xếp thôn nhằm quy hoạch phát triển kính tế vườn, làng du lịch.

c) Không sắp xếp thôn có yếu tố đặc thù:

STT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình của thôn	Lý do không thực hiện sắp xếp *(Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)*		
			Thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán	Thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư	Thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông
1	Thôn Yều	65	**X**		

2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của thôn và của cộng đồng dân cư

Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ thôn đã phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn dân cư.

Các thôn đã thực hiện tốt việc nắm bắt tình hình Nhân dân, phản ánh kịp thời các kiến nghị, đề xuất của người dân đến chính quyền xã; tham gia hòa giải cơ sở, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, quản lý hộ tịch, dân cư và phối hợp triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, do quy mô dân cư giữa các thôn không đồng đều, một số thôn có số hộ thấp, địa bàn rộng, phân tán nên hiệu quả hoạt động còn hạn chế; việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại một số thôn còn gặp khó khăn.

b) Đánh giá dự kiến cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thôn

- Toàn xã hiện có 10/10 nhà sinh hoạt cộng đồng, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 10/10 nhà sinh hoạt cộng đồng được trang bị wifi, đạt 100%.

- Có 10/10 nhà sinh hoạt cộng đồng được trang bị máy tính và máy in, đạt 100%.

c) Dự kiến phương án sử dụng cơ sở nhà văn hóa thôn:

STT	Cơ sở nhà văn hóa thôn trước sắp xếp	Diện tích khu văn hóa thôn ($_m$2)	Dự kiến mục đích sử dụng	Nhà văn hóa thôn mới	Diện tích khu văn hóa thôn ($_m$2)	Ghi chú
1	Thôn Đầu Gò	1.000	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi	Thôn Đông Chàm	1.280	
2	Thôn Đồng Chàm	1.280	Cơ sở NVH thôn mới			
3	Thôn Tân Đợi	1.500	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi			
4	Thôn Hội Khách Tây	1.700	Cơ sở NVH thôn mới	Thôn Hội Khách Tây	1.700	
5	Thôn Hội Khách Đông	1.000	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi			
6	Thôn Hà Dục Đông	2.500	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi, nhà tránh lũ	Thôn Tịnh Đông Tây	1.200	
7	Thôn Tịnh Đông Tây	1.200	Cơ sở NVH thôn mới			
8	Thôn Hà Dục Tây	3.000	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi, nhà tránh lũ	Thôn Đại An	1.500	
9	Thôn Đại An	1.500	Cơ sở NVH thôn mới			
10	Thôn Tân An	960	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi, nhà tránh lũ			
11	Thôn Hà Tân	1.500	Cơ sở NVH thôn mới	Thôn Hà Tân	1.500	
12	Thôn Tân Hà	2.500	Cơ quan công an xã			
13	Thôn Hoằng Phước Bắc	3.000	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi,	Thôn Trúc	1.800	

			nhà tránh lũ	Hà		
14	Thôn Trúc Hà	1.800	Cơ sở NVH thôn mới			
15	Thôn Trung Đạo	1.900	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi, nhà tránh lũ	Thôn Mậu Lâm	1.200	
16	Thôn Mậu Lâm	1.200	Cơ sở NVH thôn mới			
17	Thôn An Tân	2.800	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi			
18	Thôn Thái Chấn Sơn	2.000	Cơ sở NVH thôn	Thôn Thái Chấn Sơn	2.000	
19	Thôn Thạnh Đại	5.000	Cơ sở NVH thôn mới	Thôn Thạnh Đại	5.000	
20	Thôn Đại Mỹ	1.300	Khu vui chơi trẻ em và người cao tuổi, nhà tránh lũ			
21	Thôn Yều	1.500	Cơ sở NVH thôn	Thôn Yều	1.500	

Một số nhà sinh hoạt cộng đồng đã xuống cấp, diện tích nhỏ, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp của thôn sau sáp nhập.

3. Kết quả của phương án sắp xếp thôn

Tổng số thôn sau sắp xếp 10 thôn; giảm 11 thôn so với trước khi sắp xếp. Trong đó: 09 thôn sau sắp xếp đảm bảo quy mô theo quy định, 01 thôn sau sắp xếp có quy mô thấp hơn quy định vì có yếu tố đặc thù (thôn Yều).

Quy mô dân cư các thôn sau sắp xếp cơ bản bảo đảm theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP. Việc sắp xếp các thôn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư và triển khai nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; giảm đầu mối tổ chức, giảm kinh phí chi thường xuyên; nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; tạo điều kiện bố trí đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính.

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

1. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Về số lượng

Sau sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 30; trong đó có 10 Bí thư Chi bộ, 10 Trưởng thôn, 10 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Có 17 người tái cử và 13 người là nhân sự mới.

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp 32 người, trong đó: 13 Bí thư Chi bộ, 18 Trưởng thôn; 17 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Về chất lượng

+ Thống kê chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 05 người (tỷ lệ: 16,7 %), từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 15 người (tỷ lệ: 50 %), từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và dưới 67 tuổi (đối với nam): 10 người (tỷ lệ: 33,3%).

+ Thống kê chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo trình độ đào tạo: 30 người trình độ phổ thông; trong đó đại học: 5 người (tỷ lệ: 16,7%); cao đẳng: 03 người (tỷ lệ: 10%); trung cấp: 8 người (tỷ lệ: 26,7%); phổ thông: 14 người (tỷ lệ: 46,7%).

b) Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Rà soát thực trạng và xây dựng dự kiến phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng *(đối với địa bàn thuộc thành phố Đà Nẵng trước sắp xếp)* và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam *(đối với địa bàn thuộc tỉnh Quảng Nam trước sắp xếp)* cho đến khi HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết thay thế.

III. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND thành phố thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐẢNG ỦY XÃ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai xây dựng Đề án sắp xếp thôn gắn bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng chủ trương của Trung ương và quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với việc thực hiện Đề án.

II. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

1. Chủ trì xây dựng Đề án sắp xếp thôn theo đúng quy định của Trung ương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể; phối hợp với các cơ quan, đơn

vị liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.

3. Thông tin tuyên truyền để Nhân dân địa phương biết rõ chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố về thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động thôn. Sau khi có nghị quyết của HĐND cấp xã, ban hành thông báo đến từng hộ gia đình để làm cơ sở, căn cứ thực hiện các giao dịch hành chính, dân sự có liên quan.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công tác ở thôn dôi dư sau sắp xếp.

5. Tổ chức bầu trưởng thôn và lựa chọn phó trưởng thôn hoàn thành ngay sau khi HĐND xã thông qua Nghị quyết thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn.

6. Có phương pháp triển khai chủ trương chính sách pháp luật Nhà nước và huy động Nhân dân tham gia các hoạt động, phong trào chung tại khu dân cư.

7. Báo cáo số lượng thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách, người tham gia công việc ở thôn sau khi sắp xếp.

III. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ

1. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Hướng dẫn bầu trưởng thôn và lựa chọn phó trưởng thôn;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn Ban công tác Mặt trận, các hội đoàn thể ở thôn sau sắp xếp bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới.

4. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định.

5. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Phần thứ Năm

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND thành phố xem xét phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các thôn trên địa bàn xã Thượng Đức.

Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn việc tổ chức thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.

Đề nghị các sở, ngành liên quan hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại các thôn mới sau sắp xếp nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trên đây là Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã Thượng Đức./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Trung Phi